

Số: **141** /KH-UBND

Yên Bái, ngày **30** tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các nhà quản lý giáo dục, nhà giáo, học sinh, sinh viên, phụ huynh học sinh về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Định hướng, chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong công tác chuyển số, trong đó chú trọng, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp với 04 nhóm thành phần chính: Người quản lý; nhà giáo, học sinh, sinh viên; Doanh nghiệp và Công nghệ. Tập trung lấy người học, doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) là trung tâm, là chủ thể để thúc đẩy quá trình hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đảm bảo tính kế thừa trên cơ sở, tận dụng cơ sở hạ tầng, các ứng dụng sẵn có kết hợp với đầu tư, xây dựng phát triển mới hệ thống đảm bảo hiện đại, đồng bộ, tiên tiến; sử dụng tối đa, hiệu quả các nguồn lực.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cần có sự phối hợp đồng bộ của các sở, ngành, sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần đổi mới căn bản hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Mỗi cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không ngừng nỗ lực, chủ động cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp với yêu cầu, định hướng về chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Đảm bảo các hệ thống thông tin, nền tảng số được triển khai và kết nối đồng bộ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phấn đấu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phấn đấu 50% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phấn đấu 70% các chương trình đào tạo của các trình độ có chuẩn đầu ra được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phấn đấu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Hình thành nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học vào năm 2025.

- Phấn đấu 50% trường cao đẳng, trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- Phần đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp có kết nối hệ điều hành quản lý văn bản với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phần đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp có ít nhất 01 phòng học trực tuyến.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phần đầu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin điện tử của Bộ; Cổng dịch vụ công và Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh vào năm 2023.

- Phần đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 50% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Có 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số.

- Phần đầu xây dựng Trường Cao đẳng nghề Yên Bái là trường học số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

a) *Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp*

- Phần đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) *Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo*

- Phần đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phần đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) *Hạ tầng, nền tảng và học liệu số*

- Phần đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- Phần đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp có ít nhất 02 phòng học trực tuyến trở lên.

d) *Quản lý số và quản trị số*

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 70% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phần đầu xây dựng 02 trường cao đẳng là trường học số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tham mưu xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Khuyến khích, thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đề xuất các chính sách hỗ trợ người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật kịp thời, sửa đổi bộ thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện số hóa các biểu mẫu điện tử (E-Form) trên môi trường điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho người quản lý; nhà trường, người học và doanh nghiệp có thể tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính dễ dàng và thuận lợi.

- Hoàn thiện nâng cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 và để người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; công bố, công khai việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đảm bảo việc kết nối, tích hợp vào cơ sở dữ liệu của Cổng dịch vụ công tỉnh (*dichvucong.yenbai.gov.vn*), hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng đầy đủ cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, đào tạo nghề, công khai minh bạch công tác thanh tra, kiểm tra để người dân và doanh nghiệp có thể truy cập tra cứu thông tin trên môi trường điện tử.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Quán triệt, triển khai nội dung Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày

30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy.

- Đổi mới tư duy, nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, cơ quan quản lý Nhà nước. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và người học về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trên các website của sở, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trên phần mềm quản lý văn bản của cơ quan, đơn vị; qua các cuộc họp, giao ban;... nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo về vai trò quan trọng và yêu cầu về triển khai chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

- Xây dựng phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc liên quan lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan, đơn vị và phục vụ người học, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh trong việc tuyên truyền và xây dựng nền tảng số, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

- Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Xây dựng các bộ công cụ thích hợp để phân tích dữ liệu lớn. Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

4. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a) Hạ tầng số

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

c) Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số trong giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

5. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Thường xuyên cử cán bộ công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hóa việc học tập.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thường xuyên cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn các kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để đáp ứng thực hiện việc triển khai Chương trình chuyển đổi số.

6. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

a) Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Xây dựng, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua trung tâm thông tin tích hợp (IOC).

- Xây dựng công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp, phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Xây dựng mã định danh điện tử đảm bảo đồng bộ, kết nối với khung chính phủ điện tử và mã định danh điện tử của Chính phủ.

b) Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

7. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

c) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

d) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác chuyển đổi số về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung thống nhất trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, ban hành các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu tỉnh, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính: Tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm thực hiện Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Kết nối, chia sẻ dữ liệu về giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cầu nối, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp như: ký kết hợp đồng đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp; kết nối trong các lĩnh vực chuyển đổi số khác như: thực hành, thực tập, xây dựng chương trình, giáo trình, đánh giá người học... trên nền tảng số.

7. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp tích cực, chủ động với các đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

8. Trung tâm Dịch vụ việc làm

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để liên thông, kết nối cơ sở dữ liệu số về thông tin thị trường lao động, tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học sau tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

- Thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức các phiên giao dịch việc làm, sàn giao dịch việc làm tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin tuyển dụng lao động của doanh nghiệp để tìm kiếm việc làm phù hợp với tay nghề được đào tạo. Triển khai Sàn giao dịch việc làm trực tuyến.

9. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện triển khai hàng năm theo quy định.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức triển khai thực hiện./. *thue*

Nơi nhận: *Ưm*

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Công thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm;
- Các trường: Cao đẳng nghề Yên Bái, Cao đẳng Yên Bái;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Hiền Hạnh